TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THỦY** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HS-ST
Ngày: 23/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THỦY, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hải Dương.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thủy.
Bà Bùi Thị Then.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Nghĩa, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Từ; Kiểm sát viên

Ngày 23/10/2018 Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2018/TLST-HS ngày 06/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/HSST-QĐ ngày 08 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn N; Sinh ngày 07 tháng 7 năm 1972. Nơi cư trú: Xóm Lý Hưng, xã Lạc Hưng, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12. Con ông Bùi Văn N1, sinh năm 1931 và bà Bùi Thị T3, sinh năm 1936 (đã chết năm 2010), có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1976, và có 03 người con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ kể từ ngày 21/02/2018 đến ngày 03/4/2018 được cho tại ngoại; bị cáo Bùi Văn N đang bị áp dụng biện ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình số: 38/2018/HSST-LCĐKNCT ngày 06/9/2018 (Có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Thị L; Sinh ngày 05 tháng 8 năm 1976. Nơi cư trú: xóm Lý Hưng, xã Lạc Hưng, huyện Yên Thuỷ, tỉnh Hoà Bình. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12, con ông Nguyễn Đức T4, sinh năm 1937 (đã chết năm 1996) và bà: Nguyễn Thị P, sinh năm 1942 (đã chết năm 1995) có chồng là Bùi Văn N, và 03 con, Tiền án: Chưa. Tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 20/HSST ngày 07/11/2008 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy xử phạt Nguyễn Thị

L 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo,thời gian thử thách 48 tháng về tội cố ý gây thương tích theo điều 104 Bộ luật hình sự hiện đã được xóa án tích. Bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 21/02/2018 đến ngày 06/4/2018 được cho tại ngoại; bị cáo Nguyễn Thị L đang bị áp dụng biện ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình số: 39/2018/HSST-LCĐKNCT ngày 06/9/2018 (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại:* Anh Ngô Văn M, sinh năm 1974, Trú tại: Tổ 10, Phường Lê Hồng Phong, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Anh: Trần Văn H, sinh năm 1964, Trú tại: xóm Lý Hưng, xã Lạc Hưng, huyện Yên Thủy, Hòa Bình. (Vắng mặt)

+ Anh: Bùi Văn V, sinh năm 1989, Trú tại: Xóm Thút, xã Lạc Hưng, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. (Vắng mặt)

+ Anh: Bùi Văn T, sinh năm 1994, Trú tại: xóm Cái, xã Vũ Lâm, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. (Vắng mặt)

+ Anh: Nguyễn Trung T1, sinh năm 1976, Trú tại: Số 65, Tổ 4, Tân Bình, Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 20/02/2018 anh Ngô Văn M lái xe ô tô biển kiểm soát 29C-412.23 chở xăng dầu đến cây xăng số 17 thuộc địa phận xóm Lý Hưng, xã Lạc Hưng, huyện Yên Thủy, Hòa Bình để giao xăng dầu, tại đây M thấy một chiếc đèn của xe ô tô biển kiểm soát 29C- 412.23 bị hỏng đồng thời nhìn thấy tại sân trước cửa cây xăng vẫn còn chiếc xe ô tô biển kiểm soát 73L-9886, M liền cầm theo 03 chiếc cà lê cỡ 12, 13, 14 và 01 đôi găng tay bằng nỉ màu trắng đi đến vị trí xe dùng cà lê 13 tháo ốc để lấy 01 đèn soi gầm phía trước bên phải của xe để lắp sang xe của mình. Khi M vừa tháo đèn ra khỏi xe thì bị Bùi Văn N, và vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1976 cùng trú tại xóm Lý Hưng, Lạc Hưng phát hiện, vợ chồng N đi đến hỏi M tại sao lại lấy trộm đồ xe ô tô của mình, M bảo xe để mấy tháng rồi, nếu của vợ chồng N thì trả tiền bến bãi đi, hai bên lời qua tiếng lại rồi M bỏ đi được khoảng 02 đến 03 mét, thì L chạy đến dùng tay túm cổ áo M kéo lại và yêu cầu M đứng trước đầu xe ô tô 73L-9886, L nói giữ nguyên để gọi Công an viên đến và bảo con gái là Bùi Thị Lan A, sinh năm 2005 đi báo Công an viên. Đứng được một lúc thì M định bỏ đi, thấy vậy N xông đến dùng tay đấm một nhát vào ngực và dùng chân đá một nhát vào lưng của M, bị N đánh nên M sợ và đứng ở đó. Đợi một lúc không thấy Công an đến nên M có hỏi

N và L là giải quyết thế nào, nghe vậy L liền bảo M phải xin lỗi thì mới cho qua, M liền xin lỗi N và L nhưng lúc này L lại bắt M phải quỳ xuống xin lỗi, M liền quỳ xuống và xin lỗi N, L nhưng L vẫn tiếp tục yêu cầu M phải ở lại. Sau đó M hỏi N là "xe ô tô này là xe của ai, thế nhà ở đâu", N nói "xe ô tô này là xe ô tô của nhà tao, nhà tao ở kia", vừa nói N vừa chỉ tay về phía nhà mình ở đối diện bên kia đường, nói xong N chạy về nhà lấy chìa khóa ra mở cửa xe ô tô biển kiểm soát 73L-9886 và cầm trên ca bin xuống một thanh kim loại dài 90cm giơ thẳng về phía anh M quát to "ý mày giờ muốn như thế nào", thấy có người đến can ngăn nên N cất thanh kim loại trên vào ca bin xe, sau đó N quay lại vị trí M đứng. M tiếp tục hỏi vợ chồng N là "thế giờ anh chị tính giải quyết thế nào", N nói to "giờ một là ăn đánh, hai là giải quyết tình cảm, nếu chọn giải quyết bằng tình cảm thì đưa cho tao 2.000.000 đồng", M nghe N nói vậy thì nói không có tiền và xin N bỏ qua, N nói "nếu không thì chọn ăn đánh, nếu chọn ăn đánh thì tao sẽ cho từng người ở đây vào đánh mày", nghe N nói vậy và thấy xung quanh có rất đông người (người dân đến xem) nên M lo sợ sẽ bị đánh, M liền đi vào cây xăng dầu số 17 vay của anh Bùi Văn T là nhân viên cây xăng dầu được số tiền là 2.000.000 đồng, sau đó M cầm tiền ra đưa cho L, thấy M đưa 2.000.000 đồng thì L lại nói "không được, muốn giải quyết nhanh phải 5.000.000 đồng", nghe L nói vậy M tiếp tục quay vào vay tiền của anh T nhưng anh T không cho vay nữa, M liền đứng trong cây xăng một lúc thì N gọi M ra và hỏi M thế giờ tính giải quyết thế nào, sau đó M đã đưa cho N số tiền là 2.000.000 đồng gồm 04 tờ tiền pôlime mệnh giá 500.000 đồng, sau khi đưa tiền cho N xong M cùng với N đã lắp ốc, bu lông và đèn lại cho xe ô tô biển kiểm sát 73L- 9886.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐG ngày 15/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Thủy kết luận 01 đèn soi gầm (dạng đèn led hình chữ nhật); 01 ốc, 01 bu lông cùng cỡ 13 của xe ô tô có trị giá là 190.000 đồng .

Tại bản kết luận giám định số 91/KLGĐ-CAT-PC54 ngày 22/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận toàn bộ số tiền trên đều là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số 25/VKS-YT ngày 05/9/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy đã truy tố Bùi Văn N và Nguyễn Thị L về tội “Cưỡng đoạt tài sản” khoản 1, điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Bùi Văn N và Nguyễn Thị L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy và thừa nhận bị truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội. Các bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170, Điều 18,

Điều 57, điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Văn N từ 24 (hai bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo về tội " Cưỡng đoạt tài sản ", xử phạt: Nguyễn Thị L từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai bốn) tháng tù cho hưởng án treo về tội " Cưỡng đoạt tài sản ", không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng Hình sự*:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo là rõ ràng, phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án vì vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ ngày 20/02/2018 Ngô Văn M điều khiển xe ô tô đến giao xăng tại cây xăng dầu số 17 thuộc xóm Lý Hưng. Tại đây M đã có hành vi tháo trộm đèn led của xe ô tô biển kiểm soát 73L-9886 do Bùi Văn N và Nguyễn Thị L được thuê trông coi, ngay sau đó M bị vợ, chồng Bùi Văn N, Nguyễn Thị L phát hiện; để uy hiếp M, bị cáo Bùi Văn N đã có hành vi đấm đá, còn bị cáo Nguyễn Thị L có hành vi đe dọa đối với anh M buộc anh M nếu muốn giải quyết tình cảm thì phải đưa ra số tiền 5.000.000đ nhưng do anh M không vay được tiền nên chỉ đưa số tiền 2.000.000đ cho Bùi Văn N và Nguyễn Thị L và được đồng ý. Có được số tiền trên N và L thuê thợ đến sửa chữa lại hệ thống điện cho xe ô tô hết 1.500.000đ còn lại 500.000đ cất giữ cho đến khi bị bắt giữ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây thiệt hại về kinh tế, tổn thất về tinh thần, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo là người trưởng thành, có nhận thức đầy đủ về hành vi mình thực hiện vì vậy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[3] Xét vai trò, nhân thân của các bị cáo trong vụ án:

Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội mang tính bột phát không có dự mưu từ trước, không sự phân công, bàn bạc cụ thể; trong vụ án này, bị cáo Bùi Văn N là chủ mưu, người khởi xướng, và cũng là người tích cực thực hiện hành vi như đe dọa, và trực tiếp đánh anh M, buộc anh M phải đưa tiền, và N cũng trực tiếp là người cầm tiền từ M. Bị cáo Nguyễn Thị L đồng phạm với vai trò người giúp sức về tinh thần, kích động để bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội.

Về nhân thân bị cáo Bùi Văn N có nhân thân tốt, luôn chấp hành chính sách pháp luật tại địa phương, đối với Nguyễn Thị L, năm 2008 đã từng bị xét xử về tội Cố ý gây thương tích bị phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, nay đã được xóa án tích. HĐXX sẽ xem xét cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bùi Văn N và Nguyễn Thị L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải, tự nguyện giao nộp tài sản đã chiếm đoạt mục đích trả lại cho người bị hại, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Trong vụ án này người bị hại cũng có lỗi khi đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản do các bị cáo quản lý, các bị cáo thuộc gia đình có công với cách mạng. Bị cáo Bùi Văn N người dân tộc Mường, các bị cáo sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn, sau khi phạm tội các bị cáo đã khắc phục hậu quả thông qua việc xin lỗi bị hại và nộp lại 2.000.000 đồng tiền đã chiếm đoạt, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s,b khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Từ những đánh giá, phân tích nêu trên. Căn cứ vào hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy không cần thiết buộc các bị cáo sống cách ly xã hội cũng đủ điều kiện cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đến 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) hoặc tịch thu một phần hoặc toàn

bộ tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo làm nông nghiệp, sống ở vùng đặc biệt khó khăn thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay người bị hại vắng mặt, nhưng trong giai đoạn điều tra, cũng như trong đơn xin xét xử vắng mặt bị hại đều khai không yêu cầu bồi thường, nên HĐXX không đề cập.

[8] Về xử lý vật chứng: Số tiền 2.000.000 đồng Bùi Văn N và Nguyễn Thị L đã chiếm đoạt được của anh M do các bị cáo tự nguyện giao nộp tại cơ quan điều tra để bồi thường cho người bị hại, tuy nhiên anh M từ chối nhận số tiền nói trên,vì vậy số tiền 2.000.000 đồng này nên xung vào công quỹ nhà nước. Đối với vật chứng là 01 thanh kim loại hình trụ dài 90cm, đường kính 02cm, 03 cà lê cỡ 12,13 và 14 do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu xuất hủy.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Lời nói sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội và hứa sửa chữa; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn N và Nguyễn Thị L phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

+ Áp dụng khoản 1, Điều 170; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bùi Văn N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án, giao bị cáo cho UBND xã Lạc Hưng, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình giám sát giáo dục.

+ Áp dụng khoản 1, Điều 170; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Thị L 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án, giao bị cáo cho UBND xã Lạc Hưng, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình giám sát giáo dục.

Trường hợp các bị cáo Bùi Văn N và Nguyễn Thị L thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Vật chứng vụ án:

Áp dụng điều 47, điều 48 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Xung công quỹ nhà nước số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

- Tịch thu xuất hủy 01 thanh kim loại hình trụ dài 90cm, đường kính 02cm, 03 cà lê cỡ 12,13 và 14.

Tiền và vật nêu trên có đặc điểm mô tả cụ thể tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra công an huyện Yên Thủy và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy.

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo Bùi Văn N và Nguyễn Thị L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, người bị hại vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- Cơ quan THADS huyện Yên Thủy;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Vũ Hải Dương